

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2021/HS-ST

Ngày: 06-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Châu Loan

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ND.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Trần Tuấn T, sinh năm 1974; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: Số nhà 21/605 đường TC, phường HL, thành phố ND, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; con ông: Trần Văn H (đã chết) con bà: Trần Thị T, sinh năm 1948; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; có vợ: Trần Thị H; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04-6-2013 Tòa án nhân dân thành phố ND xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ngày 12-01-2018 Công an phường NT, thành phố ND xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-5-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố ND (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lư Tuấn M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 49 đường TN, phường TTX, thành phố ND, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

2. Anh Ngô Quốc H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số nhà 180 tổ 16 VT, phường LV, thành phố ND, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 55 phút, ngày 13-5-2021, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố ND làm nhiệm vụ tại khu vực gần cổng bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định, đường PNT, phường LH, thành phố ND phát hiện Trần Tuấn T điều khiển xe máy BKS: 17H8 - 4806 đi một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trên tay trái của T 01 gói nhỏ giấy màu trắng, mở kiểm tra bên trong là 01 gói nilông màu hồng, bên trong nữa là lớp giấy màu trắng, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói Heroine tàng trữ để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an thành phố ND lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động mặt trước có chữ Masstel; 01 xe máy BKS: 17H8 - 4806 và số tiền 750.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 615/GĐKTHS ngày 17-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Tuấn T được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine, khối lượng mẫu: 0,159 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tuấn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ trên như sau: Khoảng 18 giờ ngày 12-5-2021, T điều khiển xe máy BKS: 17H8 - 4806 đi một mình từ nhà đến khu vực vỉa hè đường PBC, phường TĐN, thành phố ND gặp và mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng mang về nhà lấy ra 01 gói sử dụng cho bản thân, 01 gói còn lại T lấy mảnh giấy trắng ở trong nhà gói lại cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 13-5-2021, T mang theo gói ma túy trên đi làm tại khu vực chợ HN, thành phố ND. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc ra cầm trên tay trái sau đó điều khiển xe máy BKS: 17H8 - 4806 đi về tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực gần cổng bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định đường PNT, phường LH, thành phố ND thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho T và chiếc xe máy BKS: 17H8 - 4806 do chưa đủ căn cứ kết luận, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố ND tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 187/CT-VKSTPND ngày 07-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố bị cáo Trần Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành

vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Trần Tuấn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn T từ 21 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động mặt trước có chữ Masstel đã cũ và số tiền 750.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Trần Tuấn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Tuấn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13-5-2021; Bản kết luận giám định số 615/GĐKTHS ngày 17-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 13-5-2021, tại khu vực gần cổng bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định, đường PNT, phường LH, thành phố ND, Trần Tuấn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,159 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trần Tuấn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,159 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Trần Tuấn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố ND, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu nên cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như mức đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Tuấn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc điện thoại di động mặt trước có chữ Masstel đã cũ và số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trần Tuấn T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số Heroine thu giữ của bị cáo Trần Tuấn T là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn T 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-5-2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn T 01 chiếc điện thoại di động mặt trước có chữ Masstel đã cũ và số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 615/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-7-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Tuấn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Tuấn T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh